

ĐỀ THI GIỮA HỌC KÌ I – Đề số 5

Môn: Hóa học - Lớp 10

Bộ sách: Kết nối tri thức

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM



Mục tiêu

- Ôn tập lý thuyết toàn bộ giữa học kì I của chương trình sách giáo khoa Hóa 10 – 3 bộ sách.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm và tự luận Hóa học.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải tất cả các chương của giữa học kì I – chương trình Hóa học 11.

Phần I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án. Đề bài

I. Trắc nghiệm

Câu 1: Nhận định nào sau đây đúng khi nói về 3 nguyên tử ${}_{13}^{26}\text{X}$, ${}_{26}^{52}\text{Y}$, ${}_{12}^{26}\text{Z}$

- A. X, Y thuộc cùng một nguyên tố hóa học
- B. Bán kính nguyên tử X lớn hơn nguyên tử Z
- C. X và Z là đồng vị của nhau
- D. Z hơn X 1 neutron

Câu 2: Nguyên tử của nguyên tố M có cấu hình electron là $1s^2 2s^2 2p^4$. Số electron độc thân của M là:

- A. 3
- B. 2
- C. 1
- D. 0

Câu 3: Cho một số nguyên tố sau: ${}_{10}\text{Ne}$, ${}_{11}\text{Na}$, ${}_{8}\text{O}$, ${}_{16}\text{S}$. Cấu hình electron sau: $1s^2 2s^2 2p^6$ **không phải** là của hạt nào trong số các hạt dưới đây

- A. Nguyên tử Ne
- B. Ion Na^+
- C. Ion O^{2-}
- D. Ion S^{2-}

Câu 4: Chọn câu phát biểu **sai**?

- Trong nguyên tử luôn có số proton bằng số electron bằng điện tích hạt nhân
 - Tổng số proton và số electron trong một hạt nhân gọi là số khối
 - Số khối A là khối lượng tuyệt đối của nguyên tử
 - Đồng vị của cùng một nguyên tố hóa học là những nguyên tử có cùng số hạt proton nhưng khác nhau số hạt neutron.
- A. 1, 3
 - B. 2, 3, 4
 - C. 1, 2, 3
 - D. 1, 2

Câu 5: Một nguyên tử X có tổng số electron ở các phân lớp s là 6 và tổng số electron lớp ngoài cùng là 6. Cho biết X thuộc về nguyên tố hóa học nào sau đây

- A. ${}_{8}\text{O}$
- B. ${}_{9}\text{F}$
- C. ${}_{17}\text{Cl}$
- D. ${}_{16}\text{S}$

Câu 6: Hình vẽ nào sau đây vi phạm nguyên lý Pauli khi điền electron vào orbital (AO)?



- A. a và b B. a C. b D. c và d

Câu 7: Kết luận nào sau đây luôn luôn đúng?

- A. Các nguyên tố phi kim đều có electron cuối cùng điền vào phân lớp p
 B. Các nguyên tố nhóm B đều là kim loại
 C. Các khí hiếm đều có cấu hình electron lớp ngoài cùng ns^2np^6
 D. Các nguyên tố nhóm A (phân nhóm chính) đều là kim loại hoặc phi kim

Câu 8: Cho các nguyên tố: K (Z=19), O (Z=8), Al (Z=13), P (Z=15). Dãy gồm các nguyên tố được sắp xếp theo chiều giảm dần bán kính nguyên tử từ trái sang phải:

- A. K, Al, P, O B. K, Al, O, P
 C. O, P, Al, K D. Al, K, O, P

Câu 9: Neon (Z=10) tách ra từ không khí là hỗn hợp của hai đồng vị với % về số nguyên tử tương ứng là ^{20}Ne (91%) và ^{22}Ne (9%). Nguyên tử khối trung bình của Ne là:

- A. 20,18 B. 21 C. 21,20 D. 21,82

Câu 10: Cấu hình electron nào sau đây là của nguyên tố kim loại

- A. $1s^22s^22p^63s^2$. B. $1s^22s^22p^4$.
 C. $1s^2$. D. $1s^22s^22p^6$.

Câu 11: Nhận định nào đúng?

- A. Tất cả các nguyên tố mà nguyên tử có 4 electron ở lớp ngoài cùng đều là kim loại.
 B. Tất cả các nguyên tố mà nguyên tử có 4 electron ở lớp ngoài cùng đều là phi kim.
 C. Nguyên tử có 1, 2, 3 electron ở lớp ngoài cùng thường là nguyên tử của nguyên tố kim loại.
 D. Tất cả các nguyên tố mà nguyên tử có 7 electron ở lớp ngoài cùng đều là kim loại.

Câu 12: Nguyên tử X có 3 lớp electron, trong đó lớp ngoài cùng có chứa 5 electron. X có điện tích hạt nhân là

- A. 14+. B. 15+. C. 15. D. 18.

Câu 13: Dãy nào dưới đây gồm các đồng vị của cùng một nguyên tố hóa học?

- A. $^{14}_6\text{X}, ^{14}_7\text{Y}$ B. $^{19}_9\text{X}, ^{20}_{10}\text{Y}$
 C. $^{40}_{14}\text{X}, ^{40}_{19}\text{Y}$ D. $^{40}_{18}\text{X}, ^{41}_{18}\text{Y}$

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com

hay.